

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH H2**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày 24/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH H2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quảng.

Ông Phạm Mã Siêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh H2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H1, tỉnh H2 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh H2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lại Xuân Tr, sinh ngày 22/7/1993; nơi sinh: huyện TT, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn HV, xã SH, huyện TT, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Xuân D và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị B (đã ly hôn) và 2 con, đều sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn Kh, sinh ngày 25/10/1990; nơi sinh: huyện H1, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn HLB, xã DL, huyện H1, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hải Ch và bà Bùi Thị H; có vợ là Trần Thị Quỳnh Tr và 2 con, con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Ngọc T, sinh ngày 10/10/1975; nơi sinh: huyện H1, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn TL, xã DM, huyện H1, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Tú O (đã chết) và bà Doãn Thị C; có vợ là Đào Thị D và 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1994-1996 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 126 Quân chủng Hải quân; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Văn T, sinh ngày 19/01/1971; nơi sinh: huyện H1, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn TL, xã DM, huyện H1, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:

7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Phạm Thị Th và 2 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Danh T, sinh ngày 09/01/1995; nơi sinh: huyện H1, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn LT, xã ĐQ, huyện H1, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Khánh T, sinh ngày 12/8/1979; nơi sinh: huyện TT, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã DHT, huyện TT, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công Th và bà Đào Thị M (đều đã chết); có vợ là Lại Thị Th và 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Hồ Huy T, sinh ngày 18/10/1981; nơi sinh: huyện H1, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn HLN, xã ĐL, huyện H1, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân Th - Liệt sỹ và bà Trần Thị C; có vợ là Đoàn Thị M và 2 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/3/2014, bị Công an huyện H1 xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang sinh hoạt Đảng tại Chi bộ thôn HLN, Đảng bộ xã ĐL, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 18/01/2023; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Hứa Văn H, sinh ngày 10/8/1983; nơi sinh: huyện TT, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn VHT, xã TH, huyện TT, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 21/11/2022, tại Nhà máy nước sạch ĐT, thuộc địa phận thôn MĐ, xã ĐT, huyện H1 (do chị Phạm Thị H sinh năm 1971, trú tại thôn HV, xã SH, huyện TT, tỉnh H2 là người quản lý), trong quá trình ăn cơm tối, một số công nhân của Nhà máy gồm: Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T và Hứa Văn H rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Khoảng 20 giờ, sau khi ăn cơm xong, Huyện đi mua 4 bộ bài tú-lơ-khơ 52 quân rồi cùng T, Tr, T3, T4, Kh, T5 đi lên phòng khách của Nhà máy để đánh bạc. Lúc này có Đặng Văn T là bạn của T đến chơi, uống

nước. Sau khi lên phòng khách, H1 lấy chiếu nhựa từ phòng của Tr mang trải ra nền và đưa 4 bộ bài tú-lơ-khơ cho Tr, Kh, T, T3, T4, T5, T6 để đánh bạc còn H ngồi xem, pha chè tiếp nước cho các đối tượng đánh bạc. Cách thức chơi “Liêng” cụ thể như sau: Khi bắt đầu ván chơi mỗi người phải bỏ ra là 10.000 đồng; Tr là người chia bài đầu tiên (chủ bài) chia lần lượt theo vòng tròn cho đến khi mỗi người đủ 3 quân bài; chủ bài sẽ là người hành động trước, có thể hủy bài, không theo ván chơi đó và chịu mất 10.000 đồng đã đặt (úp bỏ) hoặc tăng tiền cược từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng (tổ) cho mọi người theo, tương tự, mọi người có quyền úp bỏ hoặc theo tiền cược, hoặc “tổ” thêm, không hạn chế số lần “tổ”. Khi kết thúc, không còn ai theo hoặc “tổ” thì mọi người sẽ lật bài để so sánh điểm với nhau; nếu ai cao điểm nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền đã cược của những người còn lại. Đến khoảng 20 giờ 40 cùng ngày, Công an huyện H1 phát hiện, bắt quả tang những người trên đang đánh bạc, thu giữ trên chiếu số tiền 6.520.000 đồng; 1 bộ-tú-lơ-khơ 52 quân đã sử dụng; 1 chiếu nhựa màu xanh vàng và 3 bộ tú-lơ-khơ chưa sử dụng. Ngoài ra còn quản lý khi kiểm tra những người đánh bạc số tiền 4.350.000 đồng và 7 chiếc điện thoại di động.

Tài liệu điều tra xác định tổng số tiền các bị can Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T sử dụng vào việc đánh bạc là 6.520.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lại Xuân Tr có 1.800.000 đồng, đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc. Vũ Văn Kh có 1.700.000 đồng, đã bỏ xuống chiếu 1.000.000 đồng để đánh bạc; còn lại 700.000 đồng là tiền để mua sữa cho con, Khá không sử dụng đánh bạc. Đào Ngọc T có 950.000 đồng, đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc. Đặng Văn T có 2.750.000 đồng, đã bỏ xuống chiếu 750.000 đồng đánh bạc; còn lại 2.000.000 đồng Tới không sử dụng để đánh bạc. Vũ Danh T có 500.000 đồng, đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc. Bùi Khánh T có 440.000 đồng, đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc. Hồ Huy T có 1.790.000 đồng, bỏ xuống chiếu 140.000 đồng để đánh bạc; còn lại 1.650.000 đồng là tiền thu dịch vụ điện, nước Tập không sử dụng để đánh bạc. Hứa Văn H không tham gia đánh bạc nhưng là người đi mua 4 bộ bài tú-lơ-khơ về cho các bị cáo đánh bạc.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Tr, Kh, T, T3, T4, T5, T6, H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTH ngày 16/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H1, tỉnh H2 quyết định truy tố các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T, Hứa Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T, Hứa Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Đối với bị cáo Lại Xuân Tr: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức

hình phạt từ 10 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 8 tháng đến 02 năm.

2. Đối với bị cáo Vũ Văn Kh: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm.

3. Đối với bị cáo Đào Ngọc T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 1 năm 4 tháng đến 01 năm 8 tháng.

4. Đối với bị cáo Đặng Văn T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 1 năm 8 tháng đến 02 năm.

5. Đối với bị cáo Vũ Danh T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 4 tháng đến 01 năm 8 tháng.

6. Đối với bị cáo Bùi Khánh T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 4 tháng.

7. Đối với bị cáo Hà Huy Tập: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt tiền từ 20 đến 25 triệu đồng.

8. Đối với bị cáo Hứa Văn H: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt tiền từ 20 đến 25 triệu đồng.

Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo do các bị cáo lao động tự do, gia đình khó khăn, không có tài sản và thu nhập ổn định. Ngoài ra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tền Hải đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 21/11/2022, tại gian phòng khách của Nhà máy nước sạch ĐT, thuộc địa phận thôn MĐ, xã ĐT, huyện H1, các bị cáo: Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng”, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H1 phát hiện, bắt quả tang. Hứa Văn H không trực tiếp tham gia đánh bạc (chơi “Liêng”) nhưng là người đã đi mua 4 bộ bài tú-lơ-khơ, sau đó lấy chiếu nhựa trải ra nền phòng khách cho những người trên đánh bạc. Số tiền xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.520.000 đồng, ngoài ra còn quản lý trên người các bị cáo 4.350.000 đồng (là tiền các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc).

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H1 lập hồi 20 giờ 50 phút ngày 21/11/2022, tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện H1; Các biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H1 lập cùng ngày 05/8/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Trung, huyện H1; Bản Kết luận giám định số 250/KL-KTHS(TL) ngày 12/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H2; Sơ đồ vị trí chỗ ngồi do các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T và Hứa Văn H tự vẽ lại; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, vào tối ngày 21/11/2022, các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” tại gian phòng khách của Nhà máy nước sạch ĐT. Hứa Văn H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đi mua 4 bộ bài tú-lơ-khơ, sau đó lấy chiếu nhựa trải ra nền phòng khách cho những người trên đánh bạc, bị Công an huyện H1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu số tiền 6.520.000 đồng; 1 bộ-tú-lơ-khơ 52 quân đã sử dụng; 1 chiếu nhựa màu xanh vàng và 3 bộ tú-lơ-khơ chưa sử dụng. Ngoài ra còn quản lý khi kiểm tra những người đánh bạc số tiền 4.350.000 đồng và 7 chiếc điện thoại di động. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Tr đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo Kh đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo T đánh bạc với số tiền 950.000 đồng, bị cáo T3 đánh bạc với số tiền 750.000 đồng, bị cáo T4 đánh bạc với số tiền 500.000 đồng, bị cáo T5 đánh bạc với số tiền 440.000 đồng, bị cáo T6 đánh bạc với số tiền 140.000 đồng, bị cáo H không đánh bạc nhưng trực tiếp mua 04 bộ tú-lơ-khơ, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo khác đánh bạc nên đồng phạm với vai trò giúp sức các bị cáo khác đánh bạc, tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.580.000 đồng, tuy nhiên, số tiền thu tại chiếu bạc là 6.520.000 đồng, số tiền chênh lệch, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.520.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T và Hứa Văn H đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H1, tỉnh H2 quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự. Tội đánh bạc:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là ẩn họa của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật song vẫn thực hiện, đồng phạm trong việc thực hiện tội đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc, lên kế hoạch phạm tội từ trước; các bị cáo Tr, Kh, T, T4, T5, T6 là công nhân, trong quá trình ăn cơm tối rủ nhau ăn cơm xong thì đánh bạc, ăn cơm xong có T3 là bạn T đến rồi cả nhóm rủ nhau đánh bạc, H không đánh bạc nhưng đồng phạm giúp sức các bị cáo khác đánh bạc.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong vụ án này, tất cả 08 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo ăn năn hối cải); bị cáo Hồ Huy T có bố là liệt sỹ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hứa Văn H, Bùi Khánh T có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo Đào Ngọc T có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Tập năm 2014 bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

[6] Về trách nhiệm hình sự:

[6.1] Xét mức độ, vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo Tr là người đánh bạc với số tiền nhiều nhất là 1.800.000 đồng nên xếp thứ nhất; bị cáo Kh đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo T đánh bạc với số tiền 950.000 đồng, là tương đương nhau nên cùng xếp thứ hai; bị cáo T4 đánh bạc với số tiền 750.000 đồng xếp thứ ba; bị cáo T5 đánh bạc với số tiền 500.000 đồng, bị cáo T6 đánh bạc với số tiền 440.000 đồng, là tương đương nhau nên cùng xếp thứ tư; bị cáo T7 đánh bạc với số tiền 140.000 đồng xếp thứ năm; bị cáo H không đánh bạc nhưng đồng phạm với vai trò giúp sức các bị cáo khác đánh bạc xếp sau cùng trong vụ án.

[6.2] Tất cả ác bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; bị cáo tập có nhân thân đã lâu, bản thân sau khi phạm tội chấp hành tốt chủ trương chính sách, pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và xử phạt tiền cũng đủ để giáo dục các bị cáo và là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3] Các bị cáo đều lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 chiếc nhựa màu vàng, xanh; 1 bộ tú-lơ-khơ 52 quân đã qua sử dụng; 3 bộ tú-lơ-khơ chưa qua sử dụng và 6.520.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[7.1] Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý số tiền và đồ vật tài sản gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu IphoneXs và 700.000 đồng của Vũ Văn Kh; 01 điện thoại nhãn hiệu SamsungGalaxyNote 10 và 1.650.000 đồng của Hồ Huy T; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo và 2.000.000 đồng của Đặng Văn T; 01 điện thoại Realme C21Y của Đào Ngọc T; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 của Vũ Danh T; 01 điện thoại Xiaomi Redmi của Lại Xuân Tr; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus của Bùi Khánh T. Trong quá trình điều tra, xác minh đã làm rõ số tiền và các đồ vật, tài sản này các bị cáo không sử dụng để đánh bạc. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H1 đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với số tiền 6.520.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu trên chiếu bạc, xác định là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung quỹ.

[7.3] Đối với 01 chiếc nhựa màu vàng, xanh; 1 bộ tú-lơ-khơ 52 quân đã qua sử dụng; 3 bộ tú-lơ-khơ chưa qua sử dụng xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T và Hứa Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Tuyên bố các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T và Hứa Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lại Xuân Tr 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm 8 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Kh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm 8 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm 4 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm 4 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Danh T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 1 năm 2 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Khánh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Huy Tập 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lại Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà; giao bị cáo Bùi Khánh T cho Ủy ban nhân dân xã Dương Hồng Thủy, đều thuộc huyện TT, tỉnh H2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vũ Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Đông Long; giao các bị cáo Đào Ngọc T, Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Minh; giao bị cáo Vũ Danh T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Quý, đều thuộc huyện H1, tỉnh H2, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ số tiền 6.520.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu vàng, xanh; 1 bộ tú-lơ-khơ 52 quân đã qua sử dụng; 3 bộ tú-lơ-khơ chưa qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H1, tỉnh H2).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T và Hứa Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, các bị cáo Lại Xuân Tr, Vũ Văn Kh, Đào Ngọc T, Đặng Văn T, Vũ Danh T, Bùi Khánh T, Hồ Huy T và Hứa Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/02/2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H2;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh H2;
- Sở Tư pháp tỉnh H2;
- VKSND huyện H1;
- Công an huyện H1;
- Chi cục THADS huyện H1;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

